

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS-ST
Ngày: 12-01-2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Thanh Tùng**

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông **Trần Thanh Vũ**

2/ Ông **Nguyễn Hoàng Phúc**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Ngọc Trâm** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Đình Linh** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2020/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Trần Minh P, sinh năm 1991; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn L và bà Nguyễn Thị L1; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: 02

- Ngày 30/10/2018, bị UBND xã Thành Triệu quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 22/02/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, nhưng chưa thực hiện.

Nhân thân: Ngày 08/5/2018, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến nay cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Huỳnh Sĩ S, sinh năm 2000; tại tỉnh Bến Tre; Nơi cư trú: Số X, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn S1 và bà Huỳnh Thị Mỹ D; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không.

Tiền sự: 02

- Ngày 30/01/2019, bị UBND xã Tiên Thủy quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

- Ngày 14/5/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, chấp hành xong ngày 20/3/2020.

Nhân thân:

- Ngày 16/8/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm, về tội “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 16/7/2018, bị Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử phạt vi phạm hành chính số tiền 375.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/8/2020 và chuyển tạm giam từ ngày 01/9/2020 đến nay cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Nguyễn Văn T, sinh năm 1991 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã M, huyện Đ, tỉnh Long An.

+ Trương Minh H, sinh năm 1984 (Vắng mặt).

Trú tại: Số V, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người chứng kiến:*

+ Trần Trọng A, sinh năm 1967 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Trần Trọng N, sinh năm 1998 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

- *Người làm chứng:*

+ Đỗ Hoài H, sinh năm 1983 (Có mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

+ Không Trần Hoàng D, sinh năm 1994 (Vắng mặt).

Trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối 29/8/2020, P và S đến nhà của Đỗ Hoài H tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre chơi thì được 01 người bạn của H (không rõ họ tên, lai lịch) cho P và S 01 bịch ma túy để sử dụng. Sau đó, P đưa bịch ma túy đựng trong túi xốp màu đen cho S cầm. P điều khiển xe mô tô biển số 78G1-055.71 chở S đi trên đường lộ liên ấp thuộc ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre thì xe bị hư. P dừng lại sửa xe. Để tránh việc công an kiểm tra, S đem bịch ma túy đến giấu trước nhà số 309 ấp Chánh, xã Tiên Thủy. Đến khoảng 22 giờ 20 phút ngày 29/8/2020, trong lúc P và S đang sửa xe thì bị lực lượng Công an huyện Châu Thành phối hợp với Công an xã Tiên Thủy đi tuần, kiểm tra bắt quả tang P và S đang tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Trần Minh P 01 đoạn ống nhựa màu trắng, hàn kín 02 đầu, bên trong có chứa chất dạng bột màu hồng, được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu M1 (là ma túy của P để sử dụng), tiến hành kiểm tra xung quanh, lực lượng Công an tiếp tục thu giữ trước nhà số 309 là 01 túi nilon màu trắng, hàn kín 03 phía, phía còn lại có rãnh khếp, bên trong có chứa chất dạng tinh thể li ti màu trắng mà S đã giấu trước đó, được niêm phong trong phong bì màu trắng, ký hiệu M2.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe mô tô nhãn Wayec, loại xe Super Dream số khung RMMDCG6MM51-601189, số máy VDD1P50FMG601189; 01 biển số 78G1-055.71; 01 điện thoại di động hiệu Nokia model RM-1190 màu đen có số Imei1: 355827092361358, Imei2: 355827095361355, có gắn 02 sim thuê bao 0379565399 và 0981246537 của Trần Minh P; 01 điện thoại di động hiệu Masstel model A112 màu đen, có số Imei1: 358246097502535, Imei2: 358246097502543, có gắn 02 sim thuê bao 0369892766 và 0924908197 của Nguyễn Huỳnh Sĩ S; 01 túi xốp màu đen; 01 bình xịt hơi cay màu xanh lá; 01 ví hình chữ nhật, màu đen; tiền mặt 13.050.000 đồng của Trần Minh P.

Kết luận giám định số 93/2020/GĐMT ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận như sau:

Chất dạng bột màu hồng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0847 gam.

Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nilon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine, khối lượng 0,7156 gam.

Không hoàn lại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M1 do đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Hoàn lại cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre mẫu vật ký hiệu M2 sau giám định đã được niêm phong có khối lượng 0,6545 gam.

Cáo trạng số 01/CT-VKSCT ngày 02/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành truy tố bị cáo Trần Minh P, bị cáo Nguyễn Huỳnh Sĩ S về “Tội

tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị tuyên bố các bị cáo Trần Minh P, Nguyễn Huỳnh Sĩ S phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Trần Minh P từ 02 năm đến 03 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017: Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Sĩ S từ 01 năm 6 tháng đến 2 năm 6 tháng tù.

* Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 túi xốp màu đen; 01 bình xịt hơi cay màu xanh lá; 01 phong bì màu trắng, bên trong phong bì chứa mẫu vật ma túy loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,6545 gam.

+ Giao 01 xe mô tô nhãn Wayec, loại xe Super Dream, màu sơn nâu, số khung RMMDC6MMF1-601189, số máy VDD1P50FMG601189 và biển số xe 78G1-055.71 cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác minh xử lý theo quy định.

+ Trả lại điện thoại di động hiệu Nokia model RM-1190, màu đen có số Imei1: 355827092361358; Imei2: 355827095361355, có gắn 02 sim thuê bao 0379565399 và 0981246537 cho bị cáo Trần Minh P.

+ Trả lại điện thoại di động hiệu Masstel model A112 màu đen, có số Imei1: 358246097502535, Imei2: 358246097502543, có gắn 02 sim thuê bao 0369892766 và 0924908197 cho bị cáo Nguyễn Huỳnh Sĩ S.

+ Trả lại 01 ví hình chữ nhật, màu đen và số tiền mặt 13.050.000 đồng cho bị cáo Trần Minh P.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo sớm về phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn T, Trương Minh H, người chứng kiến Trần Trọng A, Trần Trọng N, người làm chứng Khổng Trần Hoàng D. Bị cáo không có ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tiếp tục phiên tòa do sự vắng mặt nêu trên không ảnh hưởng việc xét xử. Hội đồng xét xử xét thấy người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến, người làm chứng được triệu tập hợp lệ, đã có lời khai đầy đủ tại giai đoạn điều tra, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội

đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử là phù hợp quy định tại Điều 292, 293 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với các tài liệu thu thập được trong quá trình điều tra như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản ghi lời khai người làm chứng; kết luận giám định. Từ cơ sở đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 22 giờ 20 phút ngày 29/8/2020, tại đường lộ liên ấp, thuộc ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, lực lượng công an huyện Châu Thành bắt quả tang Trần Minh P, Nguyễn Huỳnh Sĩ S đang cất giấu 0,7156 gam Methamphetamine trước nhà số 309, ấp Chánh, xã Tiên Thủy, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Kiểm tra, thu giữ trong túi quần của Trần Minh P 0,0847 gam Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 93/2020/GĐMT ngày 31/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận chất dạng bột màu hồng đựng trong 01 đoạn ống nhựa được niêm phong trong phong bì ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0847 gam. Tinh thể màu trắng đựng trong 01 túi nylon được niêm phong trong phong bì ký hiệu M2 gửi giám định là ma túy; loại: Methamphetamine, khối lượng 0,7156 gam.

[3] Bị cáo P và bị cáo S là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là trái pháp luật nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích sử dụng, để thỏa mãn nhu cầu cá nhân. Hành vi của bị cáo Trần Minh P và bị cáo Nguyễn Huỳnh Sĩ S đủ yếu tố cấu thành Tội tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Cáo trạng truy tố và phát biểu luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là có căn cứ và đúng người, đúng tội.

[4] Các bị cáo cùng với nhau thực hiện hành vi cất giấu ma túy để nhằm mục đích sử dụng chung nên phải bị xử lý theo chế định đồng phạm. Tuy nhiên, giữa các bị cáo không có sự tổ chức, không có cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Bị cáo P tàng trữ số ma túy nhiều hơn bị cáo S, tuy nhiên về nhân thân ngoài việc bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy thì bị cáo S còn bị Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xử phạt 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản” nên Hội đồng xét xử quyết định hình phạt của các bị cáo là ngang nhau.

[5] Xét tình tiết tăng nặng, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo P, bị cáo S có tình tiết giảm nhẹ: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[6] Bị cáo P, bị cáo S đã từng có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy chưa được xóa tiền sự nhưng không từ bỏ ma túy mà tiếp tục tàng trữ ma túy để sử dụng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm

phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy, không chỉ ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương bị cáo phạm tội, mà còn gây tâm lý bất an cho quần chúng nhân dân, tiềm ẩn nguy cơ phát sinh tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Với bản tính xem thường pháp luật khó cải tạo giáo dục của các bị cáo, Hội đồng xét xử cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian và có hình phạt thật nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và có tác dụng phòng ngừa chung nên buộc các bị cáo phải chấp hành hình phạt tù là phù hợp quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 phong bì số 93/2020 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,6545 gam là chất ma túy cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 túi xốp màu đen là công cụ các bị cáo dùng cất giấu ma túy, không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 bình xịt hơi cay màu xanh lá quá trình xác minh xác định là của một người phụ nữ tên “Hằng” nhờ bị cáo P mang đưa cho bạn của “Hằng”. Tuy nhiên, qua xác minh do không đủ thông tin đầy đủ nên không làm việc được với đối tượng tên Hằng. Xét thấy bình xịt hơi cay là công cụ hỗ trợ lưu hành trái phép nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô nhãn Wayec, loại xe Super Dream, màu sơn nâu, số khung RMMDCC6MMF1-601189, số máy VDD1P50FMG601189 là của ông Trương Minh H mua lại từ một người đàn ông không rõ nhân thân, lai lịch vào tháng 7/2020, sau đó ông H cho bị cáo P mượn lại. Xét thấy xe mô tô không nằm trong hệ thống quản lý phương tiện giao thông cơ giới đường bộ của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và có nguồn gốc bất hợp pháp. Do đó, giao lại xe mô tô nêu trên cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử lý xác minh theo quy định.

- Đối với biển số xe 78G1-055.71 thuộc về xe mô tô của ông Nguyễn Văn T đứng tên chủ sở hữu. Tuy nhiên, ông T đã bán xe cho một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch. Do biển số 78G1-055.71 không nằm trong cơ sở dữ liệu vật chứng của Văn phòng Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và ông Tín không có yêu cầu nhận lại. Do đó, giao lại biển số xe 78G1-055.71 cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xử lý xác minh theo quy định.

- Đối với 01 di động hiệu Nokia model RM-1190, màu đen có số Imei1: 355827092361358, Imei2: 355827095361355, có gắn 02 sim thuê bao 0379565399 và 0981246537; 01 ví hình chữ nhật, màu đen và số tiền mặt 13.050.000 đồng là tài sản của bị cáo Trần Minh P không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 di động hiệu Masstel model A112, màu đen, có số Imei1: 358246097502535, Imei2: 358246097502543, có gắn 02 sim thuê bao 0369892766 và 0924908197 là tài sản của bị cáo Nguyễn Huỳnh Sĩ S không liên quan đến vụ án nên trả lại cho bị cáo.

[8] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017:*

Tuyên bố các bị cáo Trần Minh P, bị cáo Nguyễn Huỳnh Sĩ S phạm “Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”;

- Xử phạt bị cáo Trần Minh P **02 (Hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Huỳnh Sĩ S **02 (Hai)** năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/8/2020.

[2] *Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:*

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì số 93/2020 được niêm phong bên trong chứa mẫu vật ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định có khối lượng 0,6545 gam; 01 túi xốp màu đen; 01 bình xịt hơi cay màu xanh lá.

- Giao 01 xe mô tô nhãn Wayec, loại xe Super Dream, màu sơn nâu, số khung RMMDCC6MMF1-601189, số máy VDD1P50FMG601189 và biển số xe 78G1-055.71 cho Công an huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre xác minh xử lý theo quy định.

- Trả lại bị cáo P: 01 di động hiệu Nokia model RM-1190, màu đen có số Imei1: 355827092361358, Imei2: 355827095361355, có gắn 02 sim thuê bao 0379565399 và 0981246537; 01 ví hình chữ nhật, màu đen và số tiền mặt 13.050.000 đồng.

- Trả lại bị cáo S: 01 di động hiệu Masstel model A112, màu đen, có số Imei1: 358246097502535, Imei2: 358246097502543, có gắn 02 sim thuê bao 0369892766 và 0924908197.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Châu Thành với Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre ngày 08/12/2020).

[3] *Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:*

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Minh P, bị cáo Nguyễn Huỳnh Sĩ S, mỗi bị cáo phải chịu là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Châu Thành (1b);
- Chi cục THADS huyện Châu Thành (1b);
- Công an huyện (1b);
- Bộ phận HS CA huyện (2b);
- UBND xã Tiên Thủy (1b);
- UBND xã Thành Triệu (1b);
- Những người tham gia tố tụng (7b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phan Thanh Tòng

